

NHÌN LẠI 30 NĂM CẢI CÁCH THỂ CHẾ VĂN HÓA VÀ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ CỦA TRUNG QUỐC

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG^(*)
CHỦ BÍCH THU^(**)

Sau vài chục năm thực hiện cải cách mở cửa, Chính phủ Trung Quốc đã đi đến xác định văn hóa là nội dung quan trọng của sự phát triển kinh tế xã hội, là nhân tố chính của sự cạnh tranh sức mạnh tổng hợp quốc gia. Chính phủ đã coi văn hóa là một “sản nghiệp” nằm trong nhóm “ngành nghề thứ ba” (dịch vụ), tích cực tiến hành cải cách thể chế, điều chỉnh có trọng tâm các chính sách văn hóa, từng bước tạo nên sự phát triển nhịp nhàng của các ngành nghề văn hóa. Bên cạnh những thành tựu nổi bật, một số tồn tại trong cải cách thể chế, điều chỉnh chính sách đã ít nhiều cản trở sự phát triển, khả năng sáng tạo và năng lực cạnh tranh của văn hóa Trung Quốc. Đây chính là những nội dung chính mà các tác giả phân tích trong bài viết này.

I. Thành tựu

1. Cải cách thể chế văn hóa đã “cởi trói” và tăng cường sức sống cho sự phát triển của văn hóa

Trong thời kỳ kinh tế kế hoạch, Trung Quốc đã thực hiện thể chế quản lý văn hoá do Nhà nước bao cấp và quản lý hoàn toàn. Thể chế này đã phát huy những tác dụng tích cực nhất định trong việc quản lý các hoạt động văn hóa, song do quá chú trọng vào mục tiêu phát triển văn hóa nhằm phục vụ chính trị nên đã tạo ra các rào cản bất lợi, kìm hãm sức sáng tạo của các đơn vị sự nghiệp văn hoá và giới văn nghệ sỹ. Từ khi cải cách mở cửa, Trung Quốc bắt đầu thực hiện công cuộc cải cách thể chế văn hóa. Mục tiêu căn bản là cải cách

phương thức quản lý văn hóa nhằm tăng cường sức sống cho sự nghiệp phát triển văn hoá. Trong 30 năm qua, cải cách thể chế văn hóa của Trung Quốc tập trung vào 3 khâu căn bản:

Thứ nhất, *xã hội hóa hoạt động văn hóa*, từ cơ chế Nhà nước bao cấp hoàn toàn chuyển sang Nhà nước kết hợp với tập thể, cá nhân cùng quản lý hoạt động văn hóa. Sự thay đổi này đã từng bước “cởi trói” cho các hoạt động văn hóa của Trung Quốc.

Thứ hai, *kiện toàn cơ chế quản lý văn hóa theo hai hướng*: Một là, từ chỗ Nhà nước quản lý hoàn toàn sang trung

(*) TS., Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

(**) ThS., Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

ương và địa phương cùng quản lý quy trình hoạt động văn hóa; Hai là, từ chỗ quản lý các hoạt động văn hóa theo chỉ thị, nghị quyết sang quản lý theo pháp luật. Quá trình chuyển đổi này đã từng bước tạo sự phát triển lành mạnh cho thị trường văn hóa Trung Quốc.

Thứ ba, *tiếp tục cải cách cơ chế vận hành nội bộ*. Quá trình cải cách này về cơ bản đã phân các đơn vị văn hóa công ích thành 2 loại: đơn vị do Chính phủ thành lập và đơn vị được Chính phủ hỗ trợ. Những đơn vị mới do Chính phủ thành lập được đầu tư nguồn vốn và xây dựng toàn lực. Các đơn vị được Chính phủ hỗ trợ tài chính được xác định rõ nhiệm vụ và thực hiện theo đơn đặt hàng. Đối với các đơn vị văn hóa có tính kinh doanh, Trung Quốc tiến hành chuyển đổi sang cơ chế doanh nghiệp văn hóa theo hướng xây dựng chế độ doanh nghiệp hiện đại. Việc cải cách cơ chế vận hành nội bộ đã góp phần phát huy tác dụng tích cực của cơ chế thị trường trong việc quản lý nội bộ, xây dựng cơ chế kinh doanh, cơ chế sử dụng nhân lực, qua đó tăng cường sức sống cho các hoạt động văn hóa của Trung Quốc.

2. Điều chỉnh có trọng tâm hệ thống chính sách văn hóa đã giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa

- Chính sách thị trường văn hóa đã từng bước nâng cao sức sản xuất và năng lực cạnh tranh của văn hóa

Để phục vụ cho chính sách phát triển thị trường văn hóa, Chính phủ Trung Quốc cũng đã ban hành hoặc điều chỉnh hàng loạt các chính sách có liên quan, đặt trọng tâm vào việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm văn hóa, trong đó nổi bật là các chính sách hỗ trợ

đầu vào, chính sách thuế và giá cả, chính sách chống độc quyền, các chương trình nghiên cứu và thực nghiệm.

+ *Về chính sách hỗ trợ đầu vào*, Chính phủ chuyển từ phương thức quản lý lỏng lẻo, coi thị trường văn hóa là một cơ chế tự sinh, tự diệt trở thành trọng tâm trong cải cách kinh tế xã hội. Trung Quốc tăng cường hỗ vốn và kỹ thuật cho các dự án trong ngành, tạo hành lang pháp lý thông thoáng để các dự án, các cơ quan văn hóa hoạt động hiệu quả. Bên cạnh đó, Chính phủ còn có chính sách cho phép nguồn vốn ngoài quốc doanh tham gia kinh doanh sản nghiệp văn hóa, từng bước tạo bố cục sản nghiệp văn hóa “công hữu là chủ thể; nhiều sở hữu cùng phát triển”. Chính phủ còn khuyến khích và hỗ trợ tăng cường trang bị đầu tư cơ bản cho các dự án, nổi bật là việc xây dựng hoặc hiện đại hóa công nghệ sản xuất phim, hàng thủ công, các thiết bị phục vụ kênh phân phối các sản phẩm văn hóa, v.v... Ví dụ, trong chính sách khuyến khích sản xuất hàng thủ công, Trung Quốc chủ trương coi lĩnh vực sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ là lĩnh vực thuộc thị trường văn hóa, đồng thời gắn lĩnh vực này với du lịch để tận dụng cơ hội kinh doanh. Sản xuất hàng thủ công vốn không thể thay thế bằng công nghệ. Do vậy, Chính phủ đã thực hiện chính sách cho vay lãi suất thấp để khuyến khích các đơn vị đầu tư mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh. Thay vì trước đây nhập khẩu nhiều mặt hàng từ Đài Loan, Hong Kong, Nhật Bản thì nay Trung Quốc khuyến khích hình thức hợp tác sản xuất hoặc gia công giữa các đơn vị làm ăn kém hiệu quả và

các đơn vị đã có sản phẩm đứng vững trên thị trường.

+ *Về chính sách thuế và giá cả*, Chính phủ đã áp dụng chế độ giảm thuế cho các sản phẩm văn hóa, cụ thể “áp dụng mức thuế 3% cho lĩnh vực kinh doanh văn hóa so với mức 5% của các ngành kinh doanh khác. Đối với các mặt hàng văn hóa phẩm như sách, báo, tạp chí, thuế giá trị gia tăng cũng được giảm đáng kể (13% so với 17% tỉ lệ cơ bản)” (5).

Sau khi gia nhập WTO, Chính phủ Trung Quốc chú trọng hơn việc áp dụng chế độ ưu đãi về thuế và giá cả của các sản phẩm văn hóa. Các mức thuế được điều chỉnh theo hướng giảm, kèm theo đó là chính sách bảo hộ sản xuất các sản phẩm chất lượng cao mang tính tiêu biểu. Ví dụ bán cách thiếu nhi giá rẻ (đôi khi rẻ hơn giá thành sản xuất), hạ giá thành sản phẩm ở khu vực miền Trung và miền Tây so với khu vực miền Đông; áp dụng những chính sách ưu đãi về giá cho các khu vực dân tộc thiểu số; bên cạnh đó là chính sách chống độc quyền. Chính phủ Trung Quốc đã nhận thức, độc quyền trong kinh doanh các sản phẩm văn hóa cũng tương đương với việc quay về với cơ chế bao cấp, đi ngược lại với dòng chảy toàn cầu hóa kinh tế, trở về với lạc hậu, nghèo đói. Dù rằng, tiến hành xóa bỏ cơ chế hoạt động độc quyền, Trung Quốc phải trả giá rất đắt nhưng bắt buộc phải thực hiện triệt để. Nhiều lĩnh vực văn hóa về vốn do các cơ quan Nhà nước sản xuất và phân phối chính như ấn bản sách giáo khoa, băng đĩa, v.v... đã được mở ra cho các đơn vị, công ty thuộc nhiều thành phần đầu tư.

+ *Trong lĩnh vực đầu tư nghiên cứu – phát triển*, Trung Quốc chủ trương cải

cách và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của các trường, viện, trung tâm nghiên cứu phát triển các sản phẩm văn hóa chủ lực được Bộ Văn hóa công nhận. Các chính sách mới này nhằm giảm đi thế mất cân đối giữa hai nguồn: nội địa và ngoại nhập, đồng thời thể hiện xu hướng phát triển có lợi cho thị trường văn hóa Trung Quốc.

Để có thể thực hiện trôi chảy các chính sách nói trên, Bộ Văn hóa Trung Quốc chỉ đạo các cơ quan chủ quản phải coi trọng công tác thống kê thị trường văn hóa, kịp thời báo cáo những vấn đề cấp bách của thị trường để Bộ kịp thời điều chỉnh, xử lý.

- Chính sách đầu tư văn hóa công cộng đã làm nên diện mạo mới cho hạ tầng văn hóa Trung Quốc

Từ khi tiến hành cải cách mở cửa, sự đầu tư mạnh và có trọng điểm của Nhà nước đã tạo nên diện mạo mới cho cơ sở hạ tầng văn hóa Trung Quốc. Hàng loạt nhà hát lớn có kiến trúc mang đậm nét văn hóa Trung Quốc nhưng không kém phần hiện đại được khánh thành cùng sự xuất hiện của 2921 nhà văn hoá chất lượng cao. Bên cạnh đó là 2791 thư viện công cộng, 3952 thư viện lưu trữ thông tin, 1634 bảo tàng (tính đến năm 2007). Tất cả đã tạo nên không gian văn hoá công cộng đa dạng cho mọi người dân (1).

- Chính sách phát triển trọng điểm sản nghiệp văn hóa đã làm cho các ngành nghề văn hóa phát triển mạnh mẽ đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế, xã hội quốc dân.

Việc coi văn hóa là một “sản nghiệp” nằm trong nhóm ngành nghề thứ ba (dịch vụ), ứng xử với văn hóa như với

các nhóm ngành nghề thứ nhất (nông, lâm, ngư nghiệp) và ngành nghề thứ hai (công nghiệp và xây dựng) đã khiến cho các chính sách phát triển trọng điểm sản nghiệp văn hóa đi vào chiều sâu, có tác động tích cực tới giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa, mở rộng không gian phát triển cho các ngành, các tập đoàn văn hóa có sức cạnh tranh cao, từ đó đưa sản nghiệp văn hóa của Trung Quốc bước vào thời kỳ phát triển nhanh chóng, đóng góp đáng kể cho sự phát triển chung của Trung Quốc. Theo số liệu từ Cục Thống kê Trung Quốc: Sản nghiệp văn hóa năm 2006 chiếm 2,45%, tăng 0,3% so với năm 2004; số người làm việc trong ngành văn hóa là 11,32 triệu người, chiếm 1,48% tổng số việc làm, tăng 0,16% so với năm 2004 (2, tr.3). Tính đến cuối năm 2007, cả Trung Quốc có tổng cộng: 2856 đoàn biểu diễn nghệ thuật; 151,18 triệu thuê bao cáp, 26,16 triệu thuê bao truyền hình; phát thanh tổng hợp phủ sóng 95,4% dân số; truyền hình tổng hợp phủ sóng 96,6% dân số; xuất bản 43,9 tỷ tờ báo, tạp chí các loại, 2,9 tỷ tập san các loại. Những sản phẩm văn hóa từ các ngành nghề này được đánh giá là phong phú, đặc sắc, chiếm một phần quan trọng trong tổng giá trị gia tăng 9632,8 tỷ NDT của nhóm ngành nghề thứ ba (1). Điều này nhấn mạnh hơn sự thành công của Trung Quốc trong lĩnh vực phát triển sản nghiệp văn hóa.

- Công tác kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, bảo vệ di sản văn hóa dân tộc được coi trọng.

Trung Quốc đã thực hiện chính sách phân cấp bảo vệ văn vật. Đối với hiện vật có thể di chuyển, chia làm ba cấp theo giá trị để bảo quản và cất giữ một cách khoa học. Đối với hiện vật không

thể di chuyển, áp dụng biện pháp đặt tên cho đơn vị bảo vệ hiện vật. Có thể thấy, chế độ phân cấp bảo vệ đã phân định rõ trách nhiệm về mặt nhà nước giữa Trung ương và các cấp chính quyền địa phương, nhờ đó các văn vật được bảo vệ có hiệu quả. Ngoài ra, việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước, kế thừa và phát huy văn hoá truyền thống của dân tộc cũng là nội dung quan trọng của công tác bảo tồn di sản. Trung Quốc với hơn “1100 nhà bảo tàng các loại, hàng năm tổ chức hơn 4000 cuộc triển lãm trưng bày, số người xem đạt hơn 100 triệu lượt, đã phát huy tốt vai trò giáo dục chủ nghĩa yêu nước và xây dựng văn minh tinh thần XHCN cho người dân” (3, tr.36). Đặc biệt từ sau khi gia nhập WTO, công tác bảo tồn, phát huy và quảng bá di sản văn hoá dân tộc của Trung Quốc càng được coi trọng. Trong Báo cáo chính trị của Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc, Tổng bí thư Hồ Cẩm Đào chỉ rõ, Trung Quốc sẽ đẩy mạnh bảo tồn văn hóa trong quá trình xây dựng một xã hội thịnh vượng, hài hòa trên tất cả các lĩnh vực. Có thể nói, đây là lần đầu tiên, vấn đề bảo tồn văn hóa được đưa vào một văn kiện chính trị quan trọng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Chính phủ sẽ thúc đẩy bảo tồn văn hóa bằng cách tạo ra cấu trúc các ngành công nghiệp, cách thức tăng trưởng và phương thức tiêu dùng đặt cơ sở trên hiệu quả về năng lượng và tài nguyên, thân thiện với môi trường.

- Điều chỉnh các chính sách phát triển văn hóa theo hướng gắn với du lịch đã nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia và thực lực mềm của văn hóa quốc gia.

Ngoài các chính sách bảo tồn các di tích văn hóa, duy trì và phát triển hoạt

động bảo tàng, v.v., Trung Quốc còn đưa các hoạt động văn hóa, nhất là văn hóa truyền thống, vào kinh doanh du lịch. Về phương diện này, Trung Quốc ban hành các quy định phối hợp, hỗ trợ kinh doanh giữa hai lĩnh vực cho phù hợp với tình hình mới. Ngày nay, bất kì du khách nào bước vào các khu du lịch, nghỉ mát trọng điểm của Trung Quốc đều có thể thưởng thức các điệu múa truyền thống và các làn điệu dân ca mang đậm phong cách Á Đông cổ điển, mua sắm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc sắc do chính người Trung Quốc làm ra.

II. Những vấn đề tồn tại

1. *Cải cách thể chế văn hóa của Trung Quốc còn nóng vội, chạy theo lợi ích kinh tế và xem nhẹ hiệu quả xã hội*

Mở cửa hội nhập đã tạo điều kiện cho Trung Quốc tiếp thu những kinh nghiệm phát triển văn hóa của thế giới, nhưng đồng thời cũng khó tránh khỏi việc du nhập những ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa phương Tây. Điều đó đòi hỏi việc cải cách thể chế văn hóa phải được tiến hành toàn diện, sâu rộng và linh hoạt. Trên thực tế, Trung Quốc vẫn chưa xây dựng được hệ thống lý luận cải cách văn hóa khoa học và toàn diện. Do đó, việc cải cách văn hóa tại Trung Quốc vẫn gặp nhiều bất cập và phải thực hiện lại ở nhiều khâu. Nếu so sánh với cải cách thể chế văn hóa diễn ra còn chậm, chưa có chiều sâu.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, việc cải cách thể chế văn hóa ở Trung Quốc tuy được tiến hành rầm rộ, nhưng tính hiệu quả không cao, cản trở sự phát triển văn hóa trong quá trình hội nhập. Nguyên nhân chủ yếu là do ngành văn

hoá chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về nhận thức nên chưa có một quy hoạch tổng thể, thiếu những biện pháp đồng bộ, dẫn đến việc thực hành cải cách thực chất chỉ nóng vội chạy theo lợi ích kinh tế mà xem nhẹ hiệu quả xã hội. Hệ quả là, các cơ quan quản lý văn hóa Trung Quốc đang phải chật vật chống đỡ với sự xâm lấn ô ạt của các ấn phẩm văn hóa không lành mạnh đang xâm hại và làm đảo lộn các giá trị dân tộc truyền thống tốt đẹp.

Dù đã nỗ lực rất nhiều, song cho đến nay, Trung Quốc vẫn chưa ngăn chặn triệt để được các ấn phẩm không lành mạnh trên thị trường. Hiện nay, phim ảnh bạo lực, tạp chí khiêu dâm xuất hiện công khai trên thị trường sách báo, các kịch bản, các tác phẩm nghệ thuật kinh điển bị xuyên tạc, các trang web cổ xúy cho sự cởi mở thái quá về đời sống tình dục cũng xuất hiện tràn lan trên Internet. Đây là kết quả tất yếu của một xã hội đang trong quá trình hội nhập. Một mặt hiện tượng văn hóa này đang phải đối mặt với sự phản đối từ một bộ phận không nhỏ người dân; Mặt khác, Chính phủ Trung Quốc cũng đang nỗ lực tiến hành phá bỏ các trang web không lành mạnh và chú trọng xây dựng các trang web chất lượng.

Trong 3 tháng liên tục của năm 2007, các đợt truy quét đã thu giữ và tiêu hủy hơn 30 triệu ấn phẩm đen. Trong số đó, có hơn 1,2 triệu báo và tạp chí xuất bản trái phép, 29,2 triệu sách và băng đĩa có nội dung xấu như khiêu dâm, bạo lực hoặc được in sao trái phép. Trong tổng số hơn 6.200 cá nhân và tổ chức bị bắt giữ, có 111 trường hợp bị khởi tố, 109 trường hợp bị xử phạt hành

chính (xem thêm: 4). Tuy nhiên, những giải pháp trên vẫn chưa thực sự hiệu quả trong giải quyết tình trạng này, gây nhiều tác động xấu tới sự ổn định về xã hội và sự lành mạnh của nền văn hóa.

2. Những bất cập trong quá trình điều chỉnh chính sách đã khiến văn hóa Trung Quốc chưa thực sự phát huy hết sức mạnh toàn diện

- Sản nghiệp văn hóa chưa hình thành được ưu thế tổng thể

Mặc dù đã có những thành công đáng kể, song nhìn chung, theo đánh giá của chúng tôi, sản nghiệp văn hóa của Trung Quốc từ khi tiến hành cải cách mở cửa đến nay, vẫn chưa phát triển đầy đủ, năng lực tự chủ sáng tạo chưa mạnh, thiếu những sản phẩm văn hóa dân tộc có thương hiệu nổi tiếng. Trong khi các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản tỏ rõ ưu thế khoa học kỹ thuật và các nét đặc thù văn hóa trong các sản phẩm văn hóa, thì các sản phẩm văn hóa Trung Quốc với kết cấu sản phẩm đơn nhất, thiếu quan hệ sản xuất liên hoàn, hàm lượng kỹ thuật thấp, năng lực sáng tạo không đủ, ý thức bảo hộ bản quyền tri thức kém đã chưa thể hiện được hết tính đa dạng, tính dân tộc của văn hóa trong quá trình tham gia cạnh tranh quyết liệt vào thị trường văn hóa quốc tế.

- Số lượng, chất lượng của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng tăng của quần chúng nhân dân

Sau 30 năm tiến hành cải cách mở cửa và hội nhập quốc tế, Trung Quốc vẫn còn lúng túng trong việc xác định chất lượng các sản phẩm văn hóa và

dịch vụ văn hóa. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều tới nhu cầu văn hóa tinh thần đang ngày càng tăng của người dân Trung Quốc cũng như nhu cầu thưởng thức văn hóa Trung Quốc của thế giới. Ngoài ra, việc Trung Quốc đánh thuế nhập khẩu khá cao đối với các ấn phẩm văn hóa nước ngoài phần nào cũng hạn chế nhu cầu được thưởng thức văn hóa thế giới của thị trường trong nước.

- Sự phát triển văn hóa chưa cân đối giữa các vùng miền, miền Tây lạc hậu hơn miền Đông, nông thôn lạc hậu hơn thành thị, sinh hoạt văn hóa của đông đảo nông dân còn thiếu thốn

Trong quá trình thực hiện các chính sách văn hóa, Trung Quốc đã biết tận dụng tốt ưu thế về vị trí địa lý cũng như các nguồn lực khác của khu vực miền Đông, duyên hải và thành thị, biến đây thành tấm gương sáng của phát triển văn hóa. Tuy nhiên, như hai mặt của tấm huy chương, sự khởi sắc của khu vực miền Đông, duyên hải và thành thị, của một bộ phận dân cư, một mặt, đã thôi thúc các vùng khác, các bộ phận dân cư khác vươn lên; song mặt khác, hệ lụy của việc đầu tư phát triển có ưu tiên này lại càng kéo giãn hơn khoảng cách phát triển văn hóa giữa các vùng miền. Sẽ thật khó vươn lên, khi miền Tây vốn đã lạc hậu và các vùng nông thôn với gần 900 triệu nông dân vốn đã nghèo đói nay lại phải vật lộn nhiều hơn với mất đất, mất dần sự bảo hộ của Nhà nước – những thách thức thực tế đặt ra từ việc Trung Quốc cải cách mở cửa đặt trọng tâm vào phát triển kinh tế mà xem nhẹ phát triển bền vững. Đây là một bài toán nan giải đối với Trung Quốc trong thời

gian tối, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển văn hóa.

Kết luận

Trong ba mươi năm tiến hành cải cách mở cửa, Trung Quốc đã coi phát triển văn hóa là lĩnh vực không thể xem nhẹ trong bài toán phát huy nội lực sức mạnh tổng hợp của dân tộc trong cuộc cạnh tranh toàn cầu. Trong quá trình phát triển văn hóa, mục tiêu mang tầm chiến lược của Trung Quốc đã đạt được những thành công ban đầu, đó là: cải cách thể chế văn hóa được triển khai tích cực đã tăng cường sức sống, thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa sự nghiệp văn hóa và sản nghiệp văn hóa; sự điều chỉnh có trọng tâm các chính sách văn hóa đã giải phóng và phát triển sức sản xuất, tạo đà cho văn hóa Trung Quốc phát triển, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay, việc cải cách thể chế, điều chỉnh chính sách phát triển văn hóa vẫn còn nhiều bất cập, đòi hỏi cần phải tiếp tục đi sâu cải cách, nhằm từng bước biến văn hóa trở thành “quyền lực mềm”, khẳng định vị thế và tầm ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc trong nền văn hóa toàn cầu. Trong bối cảnh hiện nay, hầu hết các quốc gia đã đi đến nhận thức văn hóa không chỉ là mục tiêu, động lực phát triển của dân tộc mà còn là “quyền lực

mềm” có sức mạnh lan tỏa và ảnh hưởng mạnh mẽ trong quá trình toàn cầu hóa. Thiết nghĩ, việc xem xét những thành công, hạn chế trong cải cách thể chế, thực thi chính sách phát triển văn hóa của Trung Quốc trong ba mươi năm qua, cũng có thể mang đến một số gợi mở đối với Việt Nam trong quá trình tăng cường sức mạnh văn hóa thông qua việc xây dựng và kiện toàn cơ chế quản lý và thực hiện có trọng tâm các chính sách văn hóa.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Số liệu của Cục Thống kê nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, ngày 28/2/2008.
2. Báo cáo phát triển sản nghiệp văn hoá Trung Quốc năm 2008. Bắc Kinh: Văn hiến Khoa học xã hội, 2008.
3. Cao Thụ Huân (chủ biên). Pháp quy và cơ cấu văn hoá Trung Quốc. H.: Thế giới, 2002.
4. Trung Quốc tịch thu 30 triệu ấn phẩm bất hợp pháp.
<http://vanhoa.sky.vn/archives/3622>;
<http://www.amworld.com.vn/home/detail.aspx?module=news&iNew>
5. Chính sách phát triển văn hóa ở Trung Quốc.
http://vanhoahoc.com/site/index.php?option=com_content...-115k